

Ngày 31/12/2024	8,600 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0%	-39.9%	-25.9%

	2024	
ROE	2.7%	+/- YoY ▼ 3.1%

	Q4/24		
DT thuần	60.6	QoQ ▲ 8.70 ▲ 16.7%	YoY ▲ 11.4 ▲ 23.1%
	tỷ VNĐ		

	2024	
DT thuần	268	YoY ▲ 41.0 ▲ 18.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN gộp	5.39	QoQ ▲ 1.20 ▲ 28.6%	YoY ▲ 0.46 ▲ 9.3%
	tỷ VNĐ		

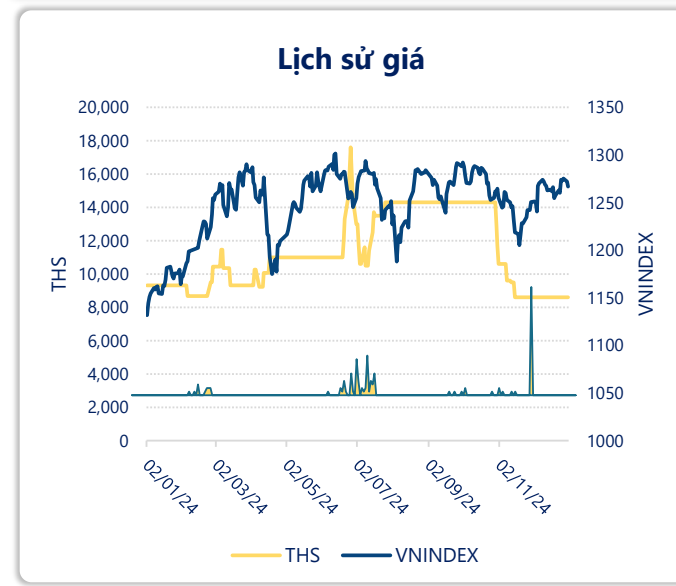
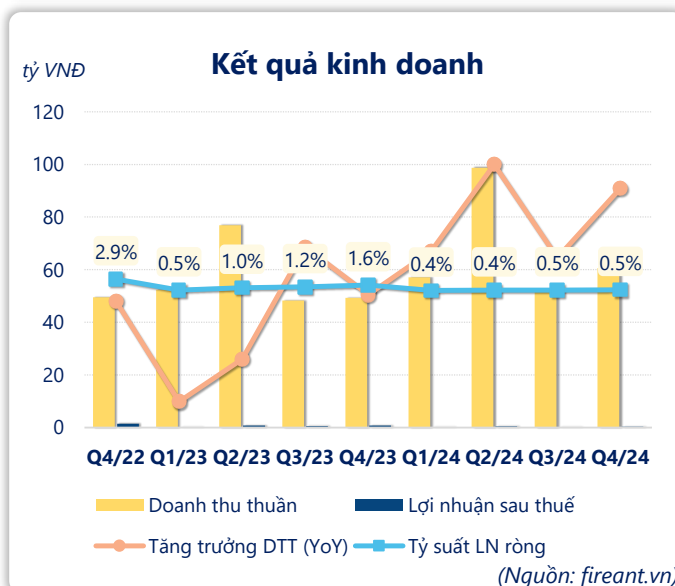
	2024	
LN gộp	17.2	YoY ▼ 0.30 ▼ 1.3%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN thuần	0.24	YoY ▼ 0.64 ▼ 72.7%	
	tỷ VNĐ		

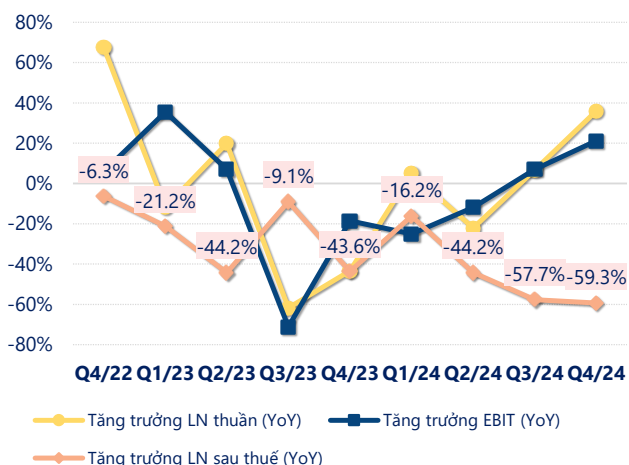
	2024	
LN thuần	0.94	YoY ▼ 1.69 ▼ 64.4%
	tỷ VNĐ	

	Q4/24		
LN sau thuế	0.33	QoQ ▲ 0.09 ▲ 38.6%	YoY ▼ 0.45 ▼ 57.4%
	tỷ VNĐ		

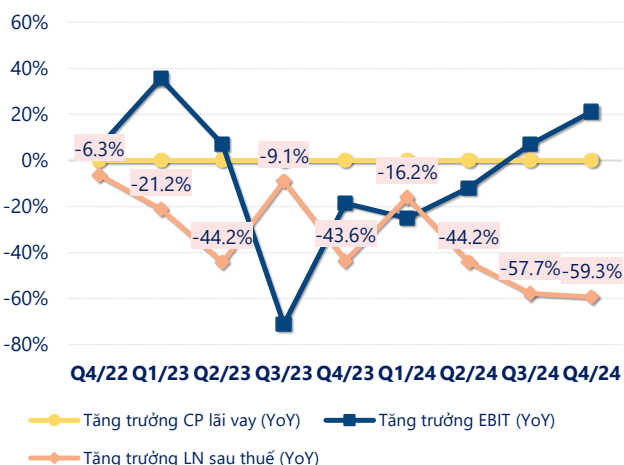
	2024	
LN sau thuế	1.09	YoY ▼ 1.27 ▼ 53.9%
	tỷ VNĐ	



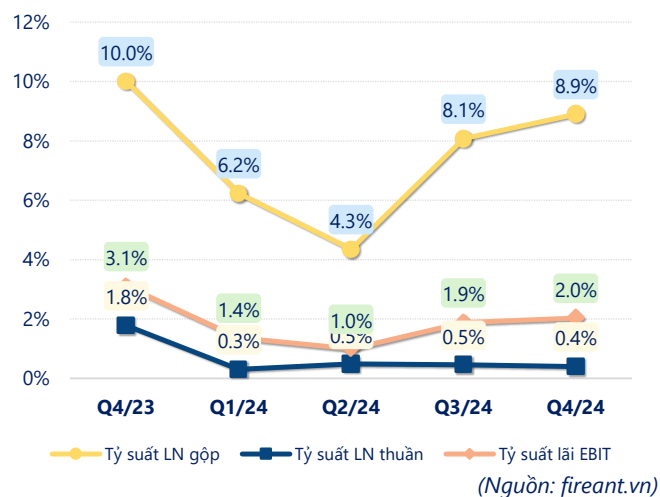
Tăng trưởng lợi nhuận



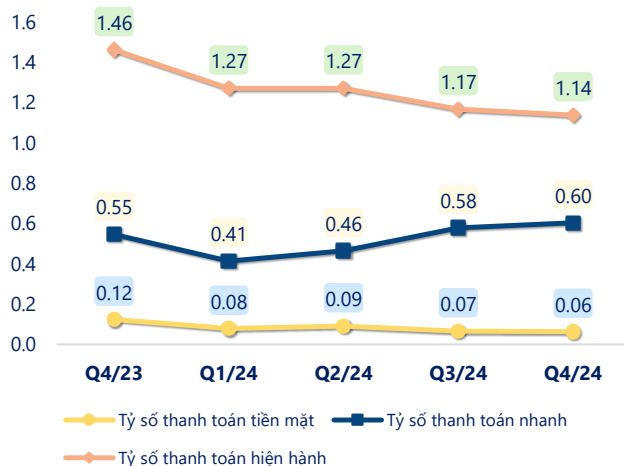
Tăng trưởng chi phí



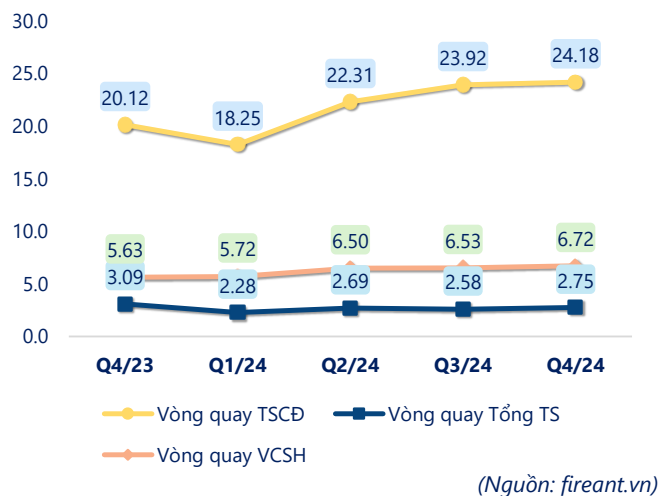
Tỷ suất lợi nhuận



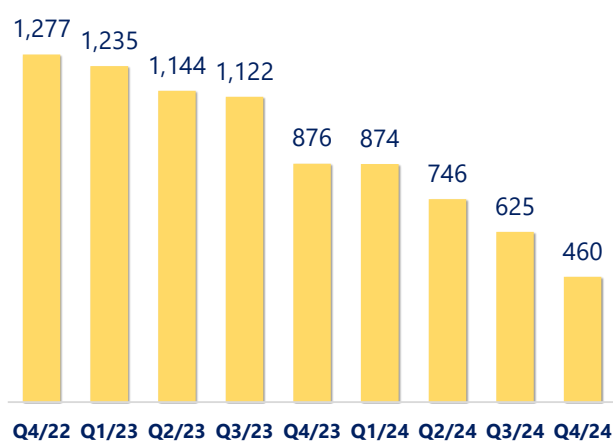
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	60.6	49.2	23.1%	268	227	18.4%
Giá vốn hàng bán	55.2	44.3	24.6%	251	209	20.0%
Lợi nhuận gộp	5.39	4.93	9.3%	17.2	17.5	-1.3%
Doanh thu HĐTC	0.29	0.20	46.8%	0.77	0.55	40.1%
Chi phí TC	0.82	0.54	51.2%	2.42	2.21	9.4%
Chi phí lãi vay	0.82	0.54	51.2%	2.42	2.19	10.5%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	3.19	2.50	27.8%	9.89	8.80	12.4%
Chi phí QLDN	1.43	1.21	18.3%	4.77	4.38	8.9%
LN thuần từ HĐKD	0.24	0.88	-72.7%	0.94	2.63	-64.4%
Lợi nhuận khác	0.18	0.11	59.6%	0.42	0.34	25.3%
LN trước thuế	0.42	0.98	-57.6%	1.36	2.97	-54.2%
Lợi nhuận sau thuế	0.33	0.78	-57.4%	1.09	2.36	-53.9%
LNST của CĐ cty mẹ	0.33	0.78	-57.4%	1.09	2.36	-53.9%

(Nguồn: fireant.vn)

